

UBND XÃ TIÊN MINH
TRƯỜNG MN TIÊN THẮNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 03/BC-TrMNTT

Tiên Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Mầm non Tiên Thắng báo cáo thường niên năm 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Tiên Thắng

2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Thôn Mỹ Lộc - xã Tiên Minh – TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0225.253225

Email: tl-mntienthang@haiphong.edu.vn

Website: <https://mntienthang.haiphong.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

*** Sứ mạng**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương, mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân. Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng của trẻ, giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng mối liên hệ mật thiết và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

*** Tầm nhìn**

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn, có uy tín về chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ. Giữ vững vị trí top đầu trong toàn huyện.

Chăm sóc – giáo dục trẻ khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, phát triển toàn diện 5 lĩnh vực: thể chất – nhận thức – ngôn ngữ - thẩm mỹ – tình cảm, kỹ năng xã hội, trong đó bao gồm cả một số kỹ năng số đơn giản, phù hợp lứa tuổi làm tiền đề cho con người làm chủ cuộc sống trong thời đại công nghệ số sau này.

*** Mục tiêu**

Chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ:

- Chỉ tiêu về kết quả chăm sóc trẻ: trẻ phát triển kênh bình thường đạt trên 95%
- Chỉ tiêu về kết quả giáo dục trẻ: Trẻ đạt trên 96%, không có trẻ chưa đạt.
- Xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, hiện đại, có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.
- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và chuẩn bị các điều kiện đề phổ cập trẻ mẫu giáo trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 19/12/1991 về việc sát nhập nhà trẻ với mẫu giáo.

Trường có 01 điểm trường tại thôn Mỹ Lộc, xã Tiên Minh, Tp Hải Phòng. Trên 30 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (Trường Mầm non Tiên Thắng đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số: 1930/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của UBND Thành phố Hải Phòng. Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 theo Quyết định số: 564/QĐ- SGDDĐT ngày 06/7/2020 của UBND Thành phố Hải Phòng)

Nhà trường được nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố về đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (2022-2023 và 2023-2024) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố (Quyết định số 3007/QĐUB ngày 23/8/2024) và được Bộ GD&ĐT tặng bằng khen năm học 2024-2025.

Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ xã Tiên Minh tặng giấy khen "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" năm 2025.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được, trường Mầm non Tiên Thắng luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu chăm sóc - giáo dục trẻ đề ra cho những năm sau.

6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Lương Thị Thanh Hà

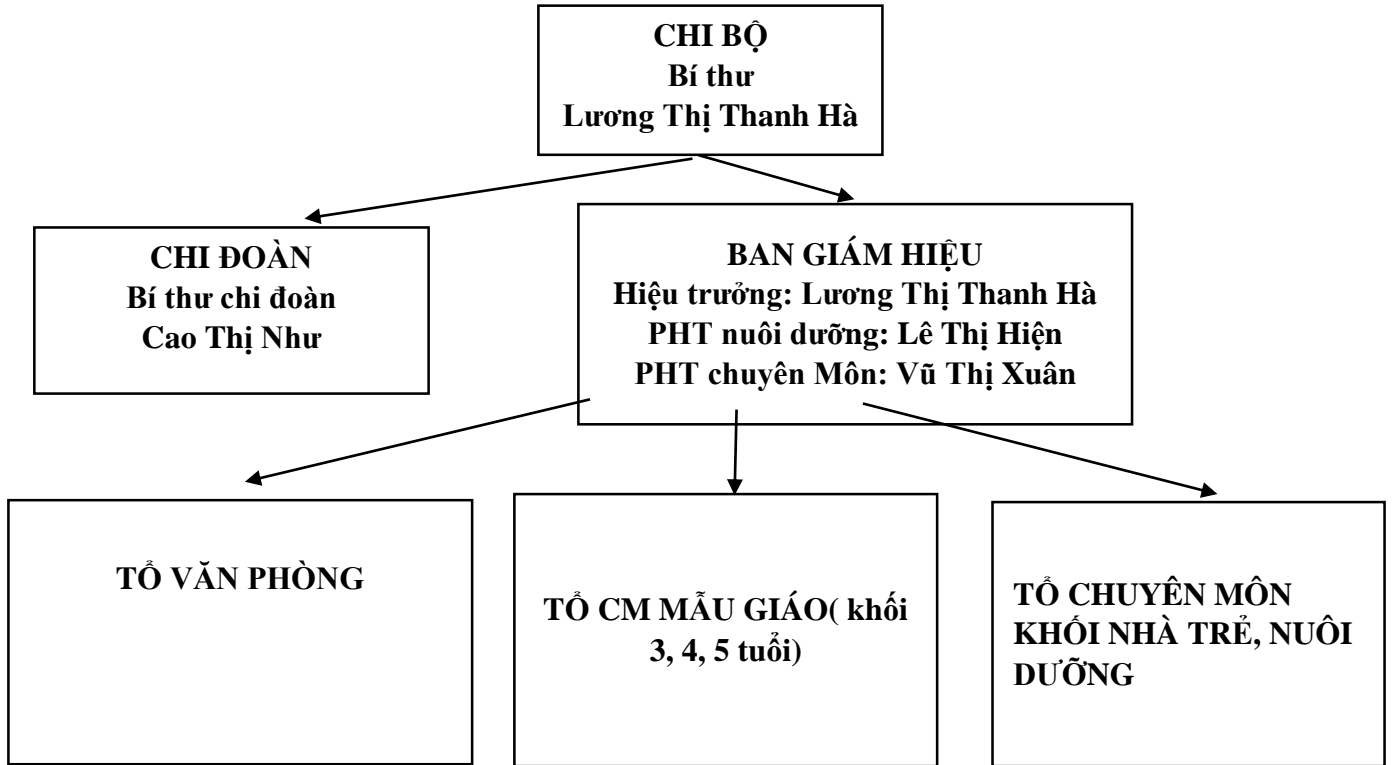
Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Tiên Thắng – Thôn Mỹ Lộc - xã Tiên Minh – TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0934603347

Email: luonghamnnh@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

Sơ đồ bộ máy trường**II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN****1. Số lượng giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	THS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số CBGVNV	46			34	4	7	1
I	Giáo viên	31			29	2	0	0
1	Nhà trẻ	8			8	0	0	0
2	Mẫu giáo	23			21	2	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	0	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0
2	Hiệu phó	2	0	0	2	0	0	0
III	Nhân viên	12						
1	Nấu ăn	9	0	0	0	2	7	0
2	Kế toán	1	0	0	1	0	0	0
3	Bảo vệ	1	0	0	0	0	0	1
4	Văn thư	1	0	0	1	0	0	0

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Cán bộ quản lý 03, đạt chuẩn 100%

Giáo viên 31, đạt chuẩn 100%

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Cán bộ quản lý 03, đạt chuẩn bồi dưỡng 100%

Giáo viên 31 đạt chuẩn bồi dưỡng 100%

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

Diện tích tổng trường 5820m², đạt yêu cầu

Điểm trường: 01 điểm

Diện tích đất bình quân cho một học sinh 14.7m², đạt yêu cầu.

Số lượng hạng mục khối phòng hành chính quản trị: Khối phòng học tập chăm sóc giáo dục trẻ, phòng vệ sinh, phòng ngủ, phòng khác, khối phòng phục vụ học tập: Thư viện, phòng thể chất, phòng đa chức năng, phòng khác; Khối phòng tổ chức ăn: nhà bếp, nhà kho, phòng khác

Khối phòng quản trị hành chính: Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng trường, hội trường, phòng bảo vệ, phòng y tế, phòng truyền thông, phòng nhân viên, phòng khác

Khối công trình: Nhà xe, phòng khác, số lượng thiết bị đồ chơi ngoài trời, tổng số thiết bị phục vụ khác.

Số lượng giáo viên

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025
1	Cán bộ quản lý	03
	Số lượng	3
	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	31
	Số lượng	31
	Tỷ lệ	100%
3	Nhân viên	12
	Số lượng	12
	Tỷ lệ	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Yêu cầu theo quy định	Ghi chú
1	Diện tích khu đất xây dựng	5820m ²	Đạt	
	Điểm trường	01		
	Diện tích bình quân trên trẻ	14,7 m ²	Đạt	
2	Số lượng hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ	16		
	Phòng vệ sinh	16		
	Phòng ngủ	0		
	Phòng khác	0		
2.2	Khối phòng phục vụ học tập	03		
	Thư viện	0		
	Phòng thể chất	01		
	Phòng đa chức năng	01		
	Phòng khác	01		
2.3	Khối phòng tổ chức ăn	02		
	Nhà bếp	01		
	Nhà kho	01		
	Phòng khác	0		
2.4	Khối phòng hành chính quản trị			
	Phòng Hiệu trưởng	1		
	Phòng phó Hiệu trưởng	02		
	Văn phòng	0		
	Phòng họp	0		
	Phòng hành chính	1		
	Phòng bảo vệ	1		
	Phòng y tế	1		
	Phòng truyền thống	0		
	Phòng nhân viên	0		

	Phòng khác	01		
2.5	Khôi công trình khác			
	Nhà xe giáo viên	01		
	Phòng khác	0		
	Số lượng thiết bị đồ chơi hiện có	16		
	Số lượng đồ chơi ngoài trời	15		
	Tổng số thiết bị phục vụ khác	0		
	Ti vi	18		
	Nhạc cụ	04		
	Máy chiếu	01		
	Máy vi tính văn phòng	5		
	Máy in	5		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá

Trường Mầm non Tiên Thắng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	x
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	

Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>		x	x	x
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Đánh giá tiêu chí Cấp độ

Trường đạt chuẩn mức độ 2

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kết quả kiểm định quốc gia Mức độ 2 kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài qua các mốc thời gian, kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài 05 năm và hàng năm thường xuyên được đánh giá.

Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục quy định trong chương trình giáo dục mầm non.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng.

- Đảm bảo 395/395 đạt 100% trẻ được an toàn tuyệt đối khi đến trường.
- Nhà trường tổ chức cho 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, nhà trẻ ăn 2 bữa chính 1 bữa phụ, mẫu giáo 1 bữa chính 1 bữa phụ. Tính ăn cho trẻ theo phần mềm dinh dưỡng, chia ăn cho trẻ theo đúng định lượng các độ tuổi. Trong học kỳ 1 bình quân calo trẻ NT đạt 615: MG đạt 680. Nhà trường duy trì tổ chức thêm bữa ăn sáng cho trẻ, số trẻ đăng ký ăn sáng đạt trên 60%.
- Nhà trường đã kết hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe cho trẻ. Kết quả như sau:

Số trẻ được khám sức khỏe: 395/395 trẻ Tỷ lệ 100%

Kết quả cân đo tháng 12/2025 như sau:

+ Chiều cao: Tổng có 395 cháu: Bình thường: 373/395 cháu đạt 94,4%; Cao hơn: 01/395 cháu chiếm 0,3%; Thấp còi MĐ1,2: 21/395 cháu chiếm 5,3%

+ Cân nặng: Tổng có 395 cháu: Bình thường: 366/395 cháu đạt 92,7%; Nhẹ cân MĐ1,2: 14 cháu chiếm 3,5 %; Nguy cơ trên MĐ1: 15 cháu chiếm 3,8%.

+ Cân nặng/chiều cao: Bình thường: 369 cháu đạt 93,4%; Béo phì, thừa cân: 20 cháu chiếm 5,0%; Gầy còm MĐ1: 06 cháu chiếm 1,6%

2. Chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

- Chỉ đạo 16/16 nhóm lớp thực hiện có hiệu quả chương trình GDMN. Kết quả đánh giá trẻ tháng 12/2024 như sau:

Các lĩnh vực	Tổng số trẻ được đánh giá	Tổng số trẻ đạt	Tổng số trẻ cần cố gắng	Tổng số trẻ chưa đạt
Thể chất	395	370 93,7%	25 6,3%	0 0%
Nhận thức	395	353 89,4%	42 10,6%	0 0%
Ngôn ngữ	395	356 90,1%	39 9,9%	0 0%
TCKNXH	395	353 90,3%	38 9,7%	0 0%
Thẩm mỹ	306	281 91,8%	25 8,2%	0 0%
Đánh giá chung	395	359 90,9%	36 9,1%	0 0%

- Tháng 12/2025 nhà trường có 205/306 đạt 67% trẻ mẫu giáo được làm quen với Tiếng Anh trong nhà trường.

- Tiếp tục triển khai thí điểm mô hình áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam tại 03 lớp 5D1, 4C4, 3B1.

- Tích cực tham mưu đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị như: bàn ghế, các giá góc, mua đồ dùng đồ chơi... Đảm bảo 16/16 nhóm lớp có đầy đủ các trang thiết bị.

- Nhà trường tổ chức thành công Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, có 25/31 giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp trường, trong đó 06 giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp xã và 01 giáo viên 4 tuổi được lựa chọn tham gia thi giáo viên giỏi cấp thành phố (cô giáo Nguyễn Thị Duyên).

* Thực hiện công bằng trong giáo dục mầm non

- Nhà trường đã bồi dưỡng chuyên môn giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật đến 100% GV trong trường.

- Nhà trường chỉ đạo thực hiện công bằng trong giáo dục, không phân biệt trẻ khuyết tật. Nhưng trong học kỳ 1 nhà trường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập. Trẻ khuyết tật học hòa nhập có hồ sơ theo dõi riêng và được đầy đủ các chính sách theo quy định.

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

I. Khoản thu theo qui định

- Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2025-2026

STT	Nội dung thu	Số tiền/ tháng	Ghi chú
1.	Học phí: - Nhà trẻ - Mẫu giáo	92.000đ 85.000đ	(đã được thành phố hỗ)

- Các trường hợp được miễn học phí: Con Thương binh, con gia đình có công với Cách mạng, bị nhiễm chất độc da cam, con gia đình hộ nghèo.

- Các trường hợp được giảm 50% học phí: con gia đình hộ cận nghèo.

Miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021.

II. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục

Căn cứ Hướng dẫn số 86/HĐLS-GDĐT-TC ngày 25/01/2024 của Liên Sở: Giáo dục và Đào tạo và Tài chính về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023;

Căn cứ Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 348/UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tiên Minh về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Stt	Danh mục các khoản thu	Số tiền	Ghi chú
1	Tổ chức ăn bán trú		
1.1	Tiền ăn (đã bao gồm cả chất đốt)	23.000-24.000đ/ trẻ/ ngày	
1.2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú		
a	Đối với học sinh mới tuyển	300.000đ/ năm	
b	Các năm học tiếp theo	200.000đ/năm	
2	Chăm sóc bán trú		
2.1	Hỗ trợ người nấu ăn, CBNV, NLĐ trực tiếp nấu ăn	90.000đ/tháng	
2.2	Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính, CBGVNV trực tiếp quản lý trẻ (trông trẻ buổi trưa)	12.000đ/buổi/ 2 giờ	
2.3	Ngày thứ 7 cho trẻ mầm non (cha mẹ trẻ em có nhu cầu)	40.000đ/ ngày	
3	Làm quen Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo GV người VN(cha mẹ trẻ có nhu cầu)	160.000đ/ tháng	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Trong năm 2025 nhà trường đã chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm khác như: các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia hiến máu tình nguyện ...

Trường Mầm non Tiên Thắng báo cáo công khai thường niên thời điểm cuối tháng 12 năm học 2025-2026.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- UBND xã(báo cáo)
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: Vt.

Lương Thị Thanh Hà